

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 20/2019/HS-ST

Ngày 25-4-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN - TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Như Biên

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quang

2. Bà Phạm Thị Kim Loan

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Công Bá - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 25/3/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-HS ngày 12/4/2019, đối với bị cáo:

Phan Văn K.; tên gọi khác: Rôm. Sinh ngày: 03/4/1990, tại: Tỉnh Quảng Nam;

Nơi cư trú: Tổ X, thôn T, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam;

Nghề nghiệp: Thợ máy cưa; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

Con ông Phan Văn B. và bà Nguyễn Thị T., đều còn sống; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con út, chưa có vợ con.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. “Có mặt”.

- ***Bị hại:*** Bà Huỳnh Thị V.. Sinh năm: 1954

Nơi cư trú: Tổ Y, thôn B, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. “Có mặt”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn T. Sinh năm: 1983

Nơi cư trú: **Tổ Y, thôn B, xã C, thành phố H,** tỉnh Quảng Nam. “Vắng mặt”

- Bà Nguyễn Thị T. Sinh năm: 1957

Nơi cư trú: **Tổ X, thôn T, xã C, thành phố H,** tỉnh Quảng Nam. “Vắng mặt”

- Ông Đỗ Văn X. Sinh năm: 1968

Nơi cư trú: **Tổ X, thôn T, xã C, thành phố H,** tỉnh Quảng Nam. “Vắng mặt”

- Bà Huỳnh Thị Kim A. Sinh năm: 1969

Nơi cư trú: **Tổ X, thôn T, xã C, thành phố H**, tỉnh Quảng Nam. “Có mặt”

Người làm chứng:

- Bà Huỳnh Thị Kim N. Sinh năm: 1971

Nơi cư trú: **Tổ Y, thôn B, xã C, thành phố H**, tỉnh Quảng Nam. “Có mặt”

- Ông Trần Duy T. Sinh năm: 1990

Nơi cư trú: **Tổ Q, thôn N, xã S, thành phố H**, tỉnh Quảng Nam. “Có mặt”

- Ông Nguyễn Thanh H. Sinh năm: 1992

Nơi cư trú: **Tổ E, thôn N, xã D, thành phố H**, tỉnh Quảng Nam. “Có mặt”

- Ông Trần Ngọc T. Sinh năm: 1991

Nơi cư trú: **Tổ V, khối G, phường S, thành phố H**, tỉnh Quảng Nam. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 09/2017, bà Huỳnh Thị Kim A. cho Nguyễn T.g mượn số tiền 250.000.000 đồng để làm ăn, nhưng do việc làm ăn không thuận lợi nên T. mới trả cho bà A. số tiền gốc 80.000.000 đồng và tiền lãi 04 tháng là 15.000.000 đồng, còn lại số tiền 170.000.000 đồng T. hẹn bà A. nhiều lần nhưng chưa trả. Bà A. có nhờ Phan Văn K. (là cháu của bà A.) nhiều lần chở đến gặp T. để lấy nợ nhưng vẫn không được.

Khoảng 16 giờ ngày 09/11/2018, sau khi đi đám cưới về, K. đến nhà T. lấy tiền nợ cho bà A. nhưng không có T. (nhà này của bà Huỳnh Thị V., mẹ ruột của T.). Lúc này, thấy nhà đóng cửa nên K. nhặt 01 viên đá màu xám, kích thước (4x6)cm ném vào nhà bà V. làm bể 01 ô kính của cửa chính rồi đi về. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, do T. điện thoại yêu cầu đến nhà lấy tiền nên K. chở bà A. đến nhà bà V. lấy tiền nợ, khi đi K. mang theo 01 con dao dài 46,5cm (lưỡi dao bằng kim loại sắc bén, màu đen, dài 34cm, sống dao dày 3mm, cán dao bằng gỗ, tiết diện tròn đường kính 2,7cm, dài 12,5cm) ở nhà mình kẹp vào xe mô tô biển kiểm soát 92F1-9916. Trên đường đi, K. gặp Trần Duy T. và 02 người bạn của T. đi trên xe ô tô (không rõ biển kiểm soát) nên rủ nhóm người này cùng lên nhà bà V.. T. không biết mục đích của K. nên đồng ý. Đến nơi, K. dừng xe trước cổng nhà của bà V. để bà A. xuống xe còn K. đi vào cổng nhà bà V. nói: “Anh T. gửi tiền”. T. đang đứng trước nhà nói: “Mi ngon vô đây lấy”. K. bực tức quay ra chỗ xe 92F1-9916 lấy 01 con dao đã mang theo trước đó đi vào đập bể một số ô kính của cửa chính rồi sau đó bước vào trong nhà đập phá các tấm kính ở các tủ quần áo, tủ áp tường, tủ đựng chén bát, đập bể màn hình ti vi rồi quay ra chặt phá các khuôn cửa gỗ của cửa chính. Trong lúc này, bà A. đứng bên ngoài bảo K. về đi. K. đi ra thì thấy xe ô tô của T. đã về trước, K. nói bà A. lên xe chở về nhưng bà A. không về mà qua nhà em của mình ở đối diện nhà của bà V.. Lúc này, T. qua nói bà A. qua nhà bà V. nói chuyện nợ nần nhưng bà A. không qua rồi sau đó nhờ người đến chở về. Sau khi K. và mọi người về hết, T. vào nhà thấy tài sản trong nhà bị đập

phá, kiểm tra tài sản thì bị mất 01 điện thoại Iphone 7 plus, màu đen và 3.000.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bà V. đi về nghe T. kể lại sự việc nên đến Công an xã C, thành phố H trình báo sự việc. Đến ngày 15/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H triệu tập K. lên làm việc. Tại đây, K. khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Sau khi xác định tài sản bị thiệt hại, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu định giá và theo bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-ĐGTS ngày 21/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H xác định: 02 khuôn cửa làm bằng gỗ, mỗi khuôn kích thước (0,55 x 2,3)m và 09 ô kính trong khuôn cửa kích thước (180 x 250)mm loại kính trà 5mm bị bể, bộ cửa gồm 04 cánh bị hỏng; 02 tấm kính, mỗi tấm kích thước (360 x 1.200)mm loại kính thủy 5mm của tủ đựng quần áo bị bể; 01 tấm kính kích thước (450 x 160)mm loại kính trắng 5mm của tủ áp tường bị bể; 02 tấm kính của tủ đựng chén bát bị bể trong đó 01 tấm kính có kích thước (350 x 1.100)mm và 01 tấm kính kích thước (150 x 700)mm loại kính mờ; 01 ti vi hiệu Shapp 40 inch, loại Led Backlight TV, model LC-10LE660X, số seri 501711338. Tổng thiệt hại có giá trị là 6.535.000 đồng.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKSHA ngày 20/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An truy tố bị cáo Phan Văn K. về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phan Văn K. về tội “*Hủy hoại tài sản*”. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì bị cáo đã bồi thường thiệt hại; thực hiện hành vi phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có thân nhân là người có công với cách mạng. Do đó, bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 09 (*Chín*) đến 12 (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (*Mười tám*) đến 24 (*Hai mươi bốn*) tháng.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật 01 con dao dài 46,5cm (lưỡi dao bằng kim loại sắc bén, màu đen, dài 34cm, sống dao dày 3mm, cán dao bằng gỗ, tiết diện tròn đường kính 2,7cm, dài 12,5cm).

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại thống nhất với kết luận định giá thiệt hại giá trị 6.535.000 đồng. Bị cáo Phan Văn K. đã tự nguyện bồi thường thiệt

hại số tiền 10.000.000 đồng. Bà Huỳnh Thị V. không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Ý kiến của bị cáo Phan Văn K.: Bị cáo thống nhất với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo đã biết sai, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của bị hại là phù hợp với lời khai của bị cáo về diễn biến vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hội An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Văn K. khai nhận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 09/11/2018, tại nhà bà Huỳnh Thị V. ở Tổ Y, thôn B, xã C, thành phố H, do bức tức ông Nguyễn T. (là con và sinh sống cùng nhà với bà V.) không trả nợ cho cô mình là bà Huỳnh Thị Kim A. và ông T. thách đấu bị cáo nên Phan Văn K. đã dùng 01 con dao dài 46,5cm (lưỡi dao bằng kim loại sắc bén, màu đen, dài 34cm, sống dao dày 3mm, cán dao bằng gỗ, tiết diện tròn đường kính 2,7cm, dài 12,5cm) hủy hoại một số tài sản của bà V. gây thiệt hại tổng giá trị là 6.535.000 đồng.

Như vậy, lời khai của bị cáo là phù hợp ý kiến Kiểm sát viên, ý kiến của bị hại, phù hợp với kết luận giám định số 09/KL-ĐGTS ngày 21/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H và các chứng cứ khác đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận bị cáo Phan Văn K. đã phạm vào tội “*Hủy hoại tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Bị cáo Phan Văn K. biết rõ hành vi hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện; hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến xã hội và tình hình an ninh trật tự tại địa phương, do đó cần phải bị xử phạt bị cáo mức án nghiêm và tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại; thực hiện hành vi phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bà ngoại Trương Thị S. được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất. Do đó, bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định pháp luật cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị V. đồng ý với Kết luận định giá tài sản số 09/KL-ĐGTS ngày 21/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H, xác định thiệt hại do hành vi hủy hoại tài sản của bị cáo gây ra là 6.535.000 đồng; ngoài ra trước đó Phan Văn K. có hành vi hủy hoại tài sản là 01 ô cửa kính của nhà bà V. gây thiệt hại 35.000 đồng, hành vi này đã bị Công an thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/QĐ-XPVPHC ngày 08/3/2019, phạt Phan Văn K. 3.500.000 đồng và buộc khắc phục hậu quả. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bà Huỳnh Thị V. tổng cộng là 10.000.000 đồng (trong đó có khoản tiền 35.000 đồng khắc phục hậu quả theo Quyết định xử phạt số 49/QĐ-XPVPHC ngày 08/3/2019). Bà Huỳnh Thị V. không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tạm giữ 01 con dao dài 46,5cm mà bị cáo dùng để hủy hoại tài sản, đây là tài sản của bà Nguyễn Thị T., lời khai của bà T. có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà không yêu cầu nhận lại con dao này. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật đối với con dao này. Đối với viên đá màu xám, kích thước (4x6)cm, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn K.h (tên gọi khác: Rôm) phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn K. (tên gọi khác: Rôm) 12 (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/4/2019).

Giao bị cáo Phan Văn K. cho UBND xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 46,5cm (lưỡi dao bằng kim loại sắc bén, màu đen, dài 34cm, sống dao dày 3mm, cán dao bằng gỗ, tiết diện tròn đường kính 2,7cm, dài 12,5cm).

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố H theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2019).

Về án phí: Bị cáo Phan Văn K. phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/4/2019) bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hội An;
- Chi cục THADS thành phố Hội An;
- Bị cáo, những người TGTG khác;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Công an thành phố Hội An;
- UBND xã C, tp.H;
- Lưu HS-AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Như Biên